TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày 21 - 11 - 2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Thanh; Ông Phạm Tuấn Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Q, Tòa án nhân dân huyện Q đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số 108/2018/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2018/QĐXX-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Công L (Tên gọi khác: L Cai) - sinh ngày 15/02/1974 tại V; nơi cư trú: số nhà 300, tổ 6, khu phố Hiệp Quyết, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật; con ông Trương Văn O – sinh năm 1945 và bà Trương Thị B – sinh năm 1959; bị cáo chưa có vợ; tiền sự: không; có 03 tiền án:

- Ngày 26/12/2002, bị Tòa án nhân dân huyện T, xử phạt Trương Công L 30 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/02/2005.

- Ngày 24/11/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ, xử phạt Trương Công L 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2012.

- Tại Bản án số 37/2015/HSST ngày 24/3/2015, của Tòa án nhân dân huyện Q, xử phạt Trương Công L 02 năm tù, về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/11/2016.

Bị cáo khởi tố được tại ngoại đến nay "có mặt".

- *Người bị hại:* Ông Nguyễn Viết Đ - sinh năm 1954

Nơi cư trú: khu dân cư 4, ấp 1, xã P, huyện Q, tỉnh Đ "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 13/4/2018, Trương Công L điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 60P1-7706 đi vào khu vực xã P tìm tài sản có sơ hở để trộm cắp. Khi đến ấp 1, xã P, L thấy nhà ông Nguyễn Viết Đ không có hàng rào, cửa mở nhưng không ai trông coi nên L dựng xe ngoài đường và đi vào tìm tài sản. Khi vào trong nhà, L nhìn thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia XL, màu trắng đang xạc pin để dưới nền nhà trong góc phòng khách nên L lén lút lấy cắp chiếc điện thoại di động nói trên và đi ra ngoài. Lúc này ông Đ đang ngồi ở nhà đối diện nhìn thấy L nên truy hô, bắt quả tang và giao L cho Công an xã P làm việc.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 17/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Q kết luận: 01 điện thoại di động hiệu NOKIA XL model RM-1030, màu trắng bên trong có 01 sim thuê bao mạng Viettel trị giá tài sản thiệt hại là: 1.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 94/CT-VKSĐQ ngày 05 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã truy tố bị cáo Trương Công L "Tội trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

- Bị cáo Trương Công L nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Công L và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ để kết tội đối với các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trương Công L đã khai nhận tội; lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 18 giờ ngày 05/02/2018 tại ấp 1, xã P, huyện Q, tỉnh Đ, Trương Công L đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu Nokia XL của ông Nguyễn Viết Đ. Trị giá tài sản thiệt hại chỉ là 1.000.000 đồng nhưng do bị cáo L là người đang có tiền án về tội trộm cắp tài sản theo bản án số 37/2015/HSST ngày 24/3/2015 của Tòa án nhân dân huyện Q, nay lại có hành vi trộm cắp tài sản nên hành vi của bị cáo đã cấu thành "Tội trộm cắp tài sản" với tình tiết định tội danh là "Đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Công L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Viết Đ; làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do đó Tòa án cần áp dụng mức hình phạt đủ nghiêm là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi và hậu quả mà bị cáo Trương Công L đã gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Trương Công L thì thấy rằng: trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đang mắc bệnh hiểm nghèo Aids giai đoạn cuối và các bệnh sơ gan cổ trướng, tràn dịch màng phổi…nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về biện pháp tư pháp:

- Điện thoại di động hiệu Nokia XL màu trắng cùng sim số: đã thu hồi và trao trả cho ông Nguyễn Viết Đ. Ông Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên không đặt ra xem xét.

- Xe mô tô nhãn hiệu JAMOTO biển số 60P1-7706 là tài sản của bà Dương Thị Bền (mẹ của bị cáo). Bị cáo đã làm phương tiện phạm tội nhưng bà Bền không biết nên Cơ quan điều tra đã trao trả cho bà Bền là phù hợp.

Bị cáo Trương Công L thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản L và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trương Công L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Trương Công L 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo vào chấp hành hình phạt.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Công L.

Bị cáo Trương Công L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Viết Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
TAND tỉnh Đ.
VKSND tỉnh Đ.
VKSND huyện Q.
Công an huyện Q.
Chi cục THA huyện Q.
Bị cáo, người bị hại.
Lưu hồ sơ, VP.

Lê Xuân Hòa